

Số: 359 /ĐHKT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Các Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm 2025 của hệ Văn bằng 2 chính quy và hệ Liên thông đại học chính quy.

Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời Khóa Biểu chính thức học kỳ cuối năm 2025 của Khóa 28.3 - hệ Văn bằng 2 chính quy (học kỳ thứ 1) và Khóa 30.3 - hệ Liên thông đại học chính quy (học kỳ thứ 1) (Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành).**

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo triển khai đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với các mốc thời gian cụ thể như sau: **16/7/2025 đến 17/7/2025 (Thời gian giảng viên đăng ký), 18/7/2025 đến 20/7/2025 (Thời gian Quản lý môn học duyệt), 21/7/2025 (Thời gian Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt).**

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTKT;
- Ban BĐCL&KSNB;
- Ban QTHT;
- Ban TC- KHĐT;
- Website Ban ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



ThS. Võ Thị Tâm

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 30.3 HỆ LTCQ (HỌC KỲ THỨ 1) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	04/08/2025 – 27/12/2025 Trước ngày học, sinh viên vui lòng kiểm tra tài khoản UEH cá nhân (https://student.ueh.edu.vn/) để cập nhật thông tin chính xác về phòng học và cơ sở học.	CV Khung thời gian đào tạo năm 2025 (Số 2997/ĐHKT-ĐT ngày 12/12/2024)
Các ngày nghỉ	01/09/2025, 02/09/2025, 20/11/2025	
Thời gian học bao gồm 2 tuần Dự trữ KHĐT	22/12/2025 – 04/01/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.Xuân Hòa, Tp.HCM	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.Diên Hồng, Tp.HCM	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.Diên Hồng, Tp.HCM	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.Vườn Lài, Tp.HCM	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Tân Định, Tp.HCM	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.Phú Nhuận, Tp.HCM	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.Xuân Hòa, Tp.HCM	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Bình Hưng, Tp.HCM	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Bình Hưng, Tp.HCM	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 30.3 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C4MAN50212501	90	AD01	4	4	17g45 - 21g10	B2-311	03/09/25 - 24/09/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-311	08/09/25 - 27/10/25	
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100109	90	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-311	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-311	26/11/25 - 17/12/25	
Nguyên lý kế toán		3	25C4ACC50700107	90	AD01	4	4	17g45 - 21g10	B2-311	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-311	03/11/25 - 22/12/25	
Quản trị chiến lược		3	25C4MAN50201104	90	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-311	05/09/25 - 24/10/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-311	01/10/25 - 22/10/25	
Quản trị học		3	25C4MAN50200103	90	AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-311	04/08/25 - 25/08/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-311	06/08/25 - 27/08/25	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-311	08/08/25 - 29/08/25	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 30.3 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100110	80	FN01	4	4	17g45 - 21g10	B2-212	06/08/25 - 22/10/25	
Kinh tế vĩ mô		3	25C4ECO50100207	80	FN01	4	4	17g45 - 21g10	B2-212	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-212	03/11/25 - 22/12/25	
Luật kinh doanh		3	25C4LAW51100103	80	FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-212	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-212	26/11/25 - 17/12/25	
Nguyên lý kế toán		3	25C4ACC50700108	80	FN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-212	04/08/25 - 27/10/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25C4MAT50800101	80	FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-212	08/08/25 - 24/10/25	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 30.3 LTCQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100101	50	KN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-701	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-701	03/11/25 - 22/12/25	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100202	60	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-802	26/11/25 - 17/12/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25C3MAT50800102	50	V125TP2F N1	2	4	17g45 - 21g10	E401	04/08/25 - 25/08/25	
									E602	08/09/25 - 27/10/25	
Nguyên lý kế toán		3	25C3ACC50700105	45	V124TP4F N1	4	4	17g45 - 21g10	E502	06/08/25 - 22/10/25	
Luật kinh doanh		3	25C3LAW51100107	70	V125TP1IB 1	6	4	17g45 - 21g10	A302	08/08/25 - 24/10/25	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 30.3 LTCQ

[Học ghép chung với lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	25C2INF50900301	50	EE01	3	4	17g45 - 21g10	B2-511	05/08/25 - 28/10/25	
Cơ sở lập trình		3	25C2INF50900501	50	EE01	5	4	17g45 - 21g10	B2-511	07/08/25 - 23/10/25	
Marketing căn bản		3	25C2MAR50300102	50	EE01	7	4	17g45 - 21g10	B1-708	01/11/25 - 27/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-708	11/12/25 - 25/12/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25C2MAT50800103	50	EE01	3	4	17g45 - 21g10	B1-708	04/11/25 - 23/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-708	06/11/25 - 04/12/25	
Quản trị học		3	25C4MAN50200102	90	AD02	7	4	17g45 - 21g10	B2-212	09/08/25 - 25/10/25	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 30.3 LTCQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Triết học Mác LêNin		3	25C3PHI51002301	80	V123TP1N H1	2	4	17g45 - 21g10	A401	04/08/25 - 27/10/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25C3BUS50326405	50	V125TP3H R1	3	4	17g45 - 21g10	H101	05/08/25 - 30/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C3HCM51000401	30	V124TP4I V1	5	4	17g45 - 21g10	E002	07/08/25 - 25/09/25	
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100103	50	KM01	7	4	17g45 - 21g10	B2-302	09/08/25 - 25/10/25	
Kinh tế vĩ mô		3	25C4ECO50100204	90	AD02	7	4	17g45 - 21g10	B2-212	01/11/25 - 20/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-212	04/12/25 - 25/12/25	
Kỹ năng mềm		2	25C3BUS50309504	40	V124TP2A V1	6	4	17g45 - 21g10	B1-406	03/10/25 - 21/11/25	

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 30.3 LTCQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Triết học Mác LêNin		3	25C3PHI51002301	80	V123TP1N H1	2	4	17g45 - 21g10	A401	04/08/25 - 27/10/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25C3BUS50326405	50	V125TP3H R1	3	4	17g45 - 21g10	H101	05/08/25 - 30/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C3HCM51000401	30	V124TP4I V1	5	4	17g45 - 21g10	E002	07/08/25 - 25/09/25	
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100103	50	KM01	7	4	17g45 - 21g10	B2-302	09/08/25 - 25/10/25	
Kinh tế vĩ mô		3	25C4ECO50100204	90	AD02	7	4	17g45 - 21g10	B2-212	01/11/25 - 20/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-212	04/12/25 - 25/12/25	
Kỹ năng mềm		2	25C3BUS50309504	40	V124TP2A V1	6	4	17g45 - 21g10	B1-406	03/10/25 - 21/11/25	

NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 30.3 LTCQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Triết học Mác Lênin		3	25C3PHI51002301	80	V123TP1N H1	2	4	17g45 - 21g10	A401	04/08/25 - 27/10/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25C3BUS50326405	50	V125TP3H R1	3	4	17g45 - 21g10	H101	05/08/25 - 30/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C3HCM51000401	30	V124TP4I V1	5	4	17g45 - 21g10	E002	07/08/25 - 25/09/25	
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100103	50	KM01	7	4	17g45 - 21g10	B2-302	09/08/25 - 25/10/25	
Kinh tế vĩ mô		3	25C4ECO50100204	90	AD02	7	4	17g45 - 21g10	B2-212	01/11/25 - 20/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-212	04/12/25 - 25/12/25	
Kỹ năng mềm		2	25C3BUS50309504	40	V124TP2A V1	6	4	17g45 - 21g10	B1-406	03/10/25 - 21/11/25	

NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 30.3 LTCQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Triết học Mác Lênin		3	25C3PHI51002301	80	V123TP1N H1	2	4	17g45 - 21g10	A401	04/08/25 - 27/10/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25C3BUS50326405	50	V125TP3H R1	3	4	17g45 - 21g10	H101	05/08/25 - 30/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C3HCM51000401	30	V124TP4I V1	5	4	17g45 - 21g10	E002	07/08/25 - 25/09/25	
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100103	50	KM01	7	4	17g45 - 21g10	B2-302	09/08/25 - 25/10/25	
Kinh tế vĩ mô		3	25C4ECO50100204	90	AD02	7	4	17g45 - 21g10	B2-212	01/11/25 - 20/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-212	04/12/25 - 25/12/25	
Kỹ năng mềm		2	25C3BUS50309504	40	V124TP2A V1	6	4	17g45 - 21g10	B1-406	03/10/25 - 21/11/25	